

Bản án số: 16/2026/HS-ST

Ngày 03/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đồng Thị Mỹ – Giáo viên trường Tiểu học Phú Thái

+ Bà Đinh Thị Tin – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HS ngày 28/10/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-HS ngày 26/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2025/QĐST-HS ngày 26/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST-HS ngày 26/01/2026; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 08/2025/TB- TA ngày 12/11/2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 09/2025/TB- TA ngày 02/12/2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 10/2026/TB- TA ngày 05/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 21/9/2007; Số CCCD: 030207012207.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trần Thị Y

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Quốc T2 - sinh ngày 12/5/2007. Số CCCD: 030207007984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố T - phường N - thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị D

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Trương Việt H - sinh ngày 19/3/2007; Số CCCD: 030207006875

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Trương Văn H1 và bà Trần Thị L

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Tiến V - sinh ngày 07/9/2007. Số CCCD: 031207012288; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố A, phường L, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Tiến H2 và bà Trần Thị Á.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Hoàng Tuấn T3 - sinh ngày 02/11/2007. Số CCCD: 030207007863; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Ngọc T4 và bà Hoàng Thị Thu P

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Vũ Minh Đ - sinh ngày 21/12/2007. Số CCCD: 030207007726; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Văn T5 và bà Trương Thị H3

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Văn T6 - sinh ngày 23/10/2007. Số CCCD: 030207018706

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn T7 và bà Hoàng Thị C.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Ngô Quốc V1 - sinh ngày 14/10/2007. Số CCCD: 030207018651; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Ngô Văn H4 và bà Đinh Thị H5.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Vũ Ngọc Đ1 - sinh ngày 09/11/2007. Số CCCD: 030207007114; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng. Giới tính:

Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Vũ Ngọc H6 và bà Phạm Thị H7
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T: Ông Nguyễn Ngọc T1 và Trần Thị Y.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T2: Ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị D.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo H: Ông Trương Văn H1 và bà Trần Thị Lê

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ: Ông Vũ Văn T5 và bà Trương Thị H3.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T6: Ông Nguyễn Văn T7 và bà Hoàng Thị C

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo V: Ông Nguyễn Tiến H2 và bà Trần Thị Ái

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo V1: Ông Ngô Văn H4 và bà Đinh Thị H5.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T3: Ông Nguyễn Ngọc T4 và bà Hoàng Thị Thu P.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ1: Ông Vũ Ngọc H6 và bà Phạm Thị H7

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T6, Vũ Minh Đ, Vũ Ngọc Đ1: Bà Lê Thị Thu H8 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T11 – Hải Phòng.*

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc V1, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hoàng Tuấn T3: Ông Nguyễn Duy H9 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T11 – Hải Phòng.

- *Bị hại: Anh Bùi Đức C1, sinh năm 2007; địa chỉ: Khu G, phường N, thành phố Hải Phòng.*

Người đại diện theo pháp luật của anh C1: Bà Vũ Thị T8 – sinh năm 1983, địa chỉ: Khu G, phường N, thành phố Hải Phòng.

- *Người làm chứng:*

- Anh Vũ Quang V2, sinh năm 2009;

Người đại diện hợp pháp cho anh V2: Ông Vũ Văn D1 – sinh năm 1963,

- Anh Lê Đức D2, sinh năm 2007;

Người đại diện hợp pháp cho anh D2: Bà Phạm Thị T9 – sinh năm 1987,

- Anh Hoàng Trung H10, sinh năm 2007

Người đại diện hợp pháp cho anh H10: Bà Phạm Thị L1 – sinh năm 1987,

- Anh Bùi Văn T10, sinh năm 2007

Người đại diện hợp pháp cho anh T10: Bà Nguyễn Thị H11 – sinh năm 1978,

- Anh Nguyễn Văn D3, sinh năm 2007
Người đại diện hợp pháp cho anh D3: Bà Nguyễn Thị L2,
 - Anh Phạm Thế M, sinh năm 2007;
Người đại diện hợp pháp cho anh M: Bà Trần Thị X – sinh năm 1985,
 - Anh Phùng Đức H12, sinh năm 2008
Người đại diện hợp pháp cho anh H12: Bà Nguyễn Thị Hải H13 – sinh năm 1984,
 - Anh Nhan Lê Tiến D4, sinh năm 2009
Người đại diện hợp pháp cho anh D4: Bà Lê Thu H8 – sinh năm 1980,
 - Anh Nguyễn Tiến Đ2, sinh năm 2007
Người đại diện hợp pháp cho anh Đ2: Bà Nguyễn Thị H14 – sinh năm 1977,
 - Anh Phạm Thành Đ3, sinh năm 2007
Người đại diện hợp pháp cho anh Đ3: Bà Trần Thị X1 - sinh năm 1966,
 - Anh Đào Văn C2, sinh năm 2007
Người đại diện hợp pháp cho anh C2: Bà Trần Thị H15 – sinh năm 1981,
 - Anh Bùi Mạnh C3 – sinh năm 2008,
Người đại diện hợp pháp cho anh C3: Bà Trương Thị V3 – sinh năm 1984,
 - Anh Vũ Trường A – sinh năm 2008.
Người đại diện hợp pháp cho anh A: Bà Lê Thị H16 – sinh năm 1981,
 - Anh Nguyễn Văn N2 – sinh năm 2008
Người đại diện hợp pháp cho anh N2: Ông Nguyễn Công M1 – sinh năm 1992.

(Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo V, Đ3 vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và người đại diện hợp pháp của người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn với nhóm thanh niên (chưa xác định được nhân thân) trong khu Đ thuộc phường N - thành phố Hải Phòng từ trước nên Nguyễn Quốc T2 rủ Trương Việt H, Vũ Minh Đ và Nguyễn Ngọc T tới ngày 27/4/2024 đi tìm nhóm thanh niên trong khu Đảo để đánh nhau thì H, Đ, T đồng ý. Sau đó, Đ rủ Ngô Quốc V1, Hoàng Thế V4 - sinh ngày 14/8/2008 và Vũ Quang V2 - sinh ngày 11/9/2009, đều trú tại: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng; V1 rủ Nguyễn Tiến V; T2 rủ Nguyễn Hoàng Tuấn T3; T3 rủ Nguyễn Văn T6; T rủ Vũ Ngọc Đ1 đi đánh nhau trong khu Đ thì các đối tượng trên đều đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 27/4/2024, Vũ Quang V2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than không rõ biển số đón Ngô Văn B1 - sinh ngày 19/4/2007, trú tại: Tổ dân phố N - phường N - thành phố Hải Phòng đến nhà T2 để đón T2. Sau đó, V2 điều khiển xe mô tô trên chở T2 và B1 đến khu vực Cầu

M thuộc phường N - thành phố Hải Phòng. Khoảng 19 giờ 30 phút, Đ1 điều khiển xe mô tô Honda - Airblade màu đen, biển số xe 34S1 - 101.21 đi đón T và Hoàng Thế V4 thì V4 bảo Đ1 chở đến nhà Vũ Đức D5 - sinh năm 2008, ở phường N - thành phố Hải Phòng (nhà D5 bỏ không, không có ai ở) để V4 lấy phóng lộn dài khoảng 1m (cây sắt có một đầu hàn dao nhọn loại dao chọc tiết lộn) đi để đánh nhau. Sau đó Đ1 chở T, Hoàng Thế V4 đến Cầu M thuộc phường N - thành phố Hải Phòng thì V4 vứt phóng lộn ở đó. Lúc này, V1 gọi qua ứng dụng messenger cho T nhờ T đến nhà V1 cầm kiếm hộ V1, T đồng ý cùng Đ1 đi đến nhà V1, V1 đứng ở trên tầng 02 ném 01 thanh kiếm dài khoảng 70cm, chuôi bằng gỗ màu đen dài khoảng 20cm xuống dưới cho T, T cầm kiếm rồi cùng Đ1 đi về Cầu M. Khoảng 20 giờ, T6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than biển số 34AS-072.32 của T6 đi đón T3 và Vũ Minh Đ đến Cầu M thì gặp T2, lúc này T2 mượn xe mô tô của T6 đi đến khu dân cư K - phường K - thành phố Hải Phòng đón H, H cầm theo 02 vỏ chai thủy tinh nhặt được ở gần quán G ở khu K, phường K đi để đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Văn N2 - sinh ngày 12/9/2008, trú tại: Khu dân cư N, phường K, thành phố Hải Phòng đang chơi ở nhà Bùi Mạnh C3 - sinh ngày 23/8/2008, trú tại: Tổ dân phố N - phường N - thành phố Hải Phòng thì Vũ Quang V2 nhắn tin rủ C3 đi đánh nhau, C3 đồng ý điều khiển xe mô tô Wave màu đen của C3 chở N2 đến Cầu M. Khoảng hơn 20 giờ, V1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu tím than, biển số 34D1- 472.49 của V1 đến đón V đi đến Cầu M tập trung.

Tại Cầu M, C3 lấy được ở khu vực nghĩa trang gần đó được 01 phóng lộn được làm bằng ống tuýp sắt gắn lưỡi dao nhọn dài khoảng 262cm (một đầu gắn dao nhọn kích thước 24x6cm, cán bằng ống tuýp sắt dài 238cm) và 01 cây đinh ba có cán bằng ống tuýp dài khoảng hơn 2m, 1 đầu có gắn 3 đoạn kim loại nhọn dài khoảng 25-30cm để ở đầu bờ mương gần chỗ mọi người đứng thì T cầm phóng lộn, H cầm cây đinh ba và 03 vỏ chai thủy tinh (tại Cầu M Hoàng nhặt được 2 vỏ chai thủy tinh, H đưa cho Hoàng Thế V4 01 vỏ chai thủy tinh), V1 cầm kiếm của V1, Hoàng Thế V4 cầm một con dao kiểu dao mèo (dao do Đ nhặt được ở Cầu M đưa cho V4) và 01 vỏ chai bia thủy tinh (do H đưa cho), C3 cầm 01 phóng lộn (phóng lộn do Hoàng Thế V4 cầm đến vứt ở Cầu M). Sau đó, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu tím than biển số 34D1-472.49 của V1 chở V1 ngồi sau cầm 01 thanh kiếm; T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than biển số 34AS-072.32 của T6 chở T6 và Đ không cầm gì; Vũ Ngọc Đ1 điều khiển xe Honda AirBlade màu đen biển số 34S1 - 101.21 chở Hoàng Thế V4 ngồi giữa cầm 01 vỏ chai thủy tinh và 01 con dao mèo, T ngồi sau cầm 01 phóng lộn. Do Vũ Quang V2 và B1 không đi đánh nhau nên T2 mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than của Vũ Quang V2 chở H ngồi sau cầm 01 cây đinh ba và 03 chai thủy tinh; N2 điều khiển xe mô tô Wave màu đen của C3 chở C3 (C3 để phóng lộn dọc thân xe) đi vào khu Đ thuộc phường N. Trên đường đi, T6 bảo T3 chở T6 về nhà để T6 lấy thanh kiếm dài khoảng 80cm, bản rộng 05cm đưa cho Đ ngồi sau cầm đi đánh nhau. Cả nhóm đi đến Cầu T thuộc phường N thì

N2 chở C3 quay xe lại không đi nữa còn Vang, V1, T2, H, Đ, T3, T6, Đ, Đ1, Hoàng Thế V4, T tiếp tục điều khiển xe chở nhau vào khu Đ. Khi đi qua khu đô thị T thuộc phường K - thành phố Hải Phòng, H đưa 01 vỏ chai thủy tinh cho T6 và H ném 01 vỏ chai thủy tinh xuống đường nhưng không trúng ai. Vang điều khiển xe chở V1, T3 điều khiển xe chở T6 và Đ, T2 điều khiển xe chở H đi đến cổng Công ty X2 thuộc phường N - thành phố Hải Phòng không thấy xe Đ1 chở V4 và T đâu nên dừng lại chờ, khi Đ1 chở V4 và T đi đến thì T cầm phóng lộn đi sang xe của V ngồi sau Việt. Sau đó cả nhóm tiếp tục đi theo đường quốc lộ 17B về hướng phường N - thành phố Hải Phòng. Khi đi đến trường Trung học phổ thông N4 thuộc phường N - thành phố Hải Phòng, T3 thấy có 02 xe mô tô đi ngược chiều không có biển số, nghĩ là nhóm thanh niên trong khu Đ4 nên T3 đuổi theo xe T12 và xe Vang đến khu vực G thuộc phường N thì đuổi kịp, T3 nói *“nhóm người khu Đ4 phía sau”*. Lúc này cả nhóm quay xe lại đuổi theo 02 xe mô tô mà T3 nói. Khoảng 21 giờ, V điều khiển xe mô tô chở V1 và T đi đầu tiên đến ngã ba đèn xanh đỏ thuộc tổ dân phố P - phường N - thành phố Hải Phòng thì gặp anh Bùi Đức C1 - sinh ngày 05/5/2007 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110, màu đen biển số 34D1-533.22 (xe của anh Bùi Thế M2 là anh trai anh C1) chở Vũ Trường A - sinh ngày 24/7/2008, đều trú tại: Khu G - phường N - thành phố Hải Phòng; Lê Đức D2 - sinh ngày 19/10/2007, trú tại: Khu B - phường N - thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade biển số 34D1-527.81 của D2 chở Hoàng Trung H10 - sinh ngày 04/8/2008, trú tại: Khu E - phường N - thành phố Hải Phòng; Bùi Văn T10 - sinh ngày 18/6/2007, trú tại: Khu B - phường N - thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda loại Wave màu đen, biển số 34AS-101.40 chở Nguyễn Văn D3 - sinh ngày 29/9/2007, trú tại: Đ - xã A - thành phố Hải Phòng; Phạm Thế M - sinh ngày 24/4/2007, trú tại: Khu D - phường N - thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda loại Wave X màu đỏ biển số 34D1-463.88 (xe của Phạm Thành Đ3 - sinh ngày 09/9/2007, trú tại: Khu H - phường N - thành phố Hải Phòng) chở Phùng Đức H12 - sinh ngày 31/3/2008, trú tại: Khu H - phường N - thành phố Hải Phòng ngồi sau cầm theo 01 kiếm dài 64cm, chuôi bằng gỗ màu đen, dài 18cm, quần băng dính đen, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 46cm, có đầu nhọn, bản rộng 4,7cm; Nhan Lê Tiến D4 - sinh ngày 17/02/2009, trú tại: Khu dân cư B - phường N - thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave anpha 100cm³ màu tím than, biển số 14Z1-573.95 (xe của Đào Văn C2 - sinh năm 2007, trú tại: Khu B - phường N - thành phố Hải Phòng) chở Nguyễn Tiến Đ2 - sinh ngày 28/10/2007, trú tại: Khu B - phường N - thành phố Hải Phòng; Phạm Thành Đ3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda loại Wave Alpha màu đen biển số 34B5-08229 (xe của Nhan Lê Tiến D4) chở Đào Văn C2; Vũ Trần Nhật K - sinh ngày 24/8/2009, trú tại: Khu B - phường N - thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave 110 màu xanh tím than của K hành trình hướng cầu H đi phường N. Lúc này, V điều khiển xe mô tô đi sát vạch kẻ vàng giữa 2 chiều đường thấy nhóm của anh Bùi Đức C1 có Phùng Đức H12 cầm kiếm thì V điều

khuyến xe sang bên phải đường để tránh va chạm với nhóm của anh Bùi Đức C1. Tuyền ngồi sau nghĩ là nhóm thanh niên trong khu Đ mà nhóm T đang đi tìm để đánh, cùng lúc này có xe đi ngược chiều (chưa xác định được là ai, ở đâu) ném vật gì vào ngón út tay trái của T nên T cầm phóng lộn từ bên phải đưa sang bên trái hướng mũi phóng lộn về phía nhóm của anh Bùi Đức C1 mục đích để chống lại và gây thương tích cho nhóm của anh C1 thì mũi phóng lộn của T đã va vào mặt của anh Bùi Đức C1 làm anh C1 bị thương ở vùng mặt. Sau đó, V1 dùng tay trái rút kiếm từ trong bao ra giờ sang bên trái hướng về nhóm của anh Bùi Đức C1 nhưng không trúng ai, V không biết V1 và T ngồi phía sau có hành động gì nên vẫn điều khiển xe đi thẳng không dừng lại. T2 chở H đi phía sau xe Vang gặp nhóm của anh Bùi Đức C1 thì Hoàng N3 là nhóm thanh niên trong khu Đảo cần tìm nên H đứng lên, cầm đinh ba giờ sang bên trái hướng về nhóm của anh Bùi Đức C1 nhưng không trúng ai, T2 không biết H có hành động gì nên vẫn điều khiển xe đi theo xe Vang, T3 và Đ3 điều khiển xe đi phía sau xe Vang. V chở T và V1 về khu bờ đê khu dân cư A - phường N - thành phố Hải Phòng, T vứt phóng lộn ở bờ đê rồi đi về quán nước ở phường N - thành phố Hải Phòng, T phát hiện ngón út bàn tay trái của T bị chảy máu. Tại đây, T gọi điện báo T2 đi về quán nước ở phường N - thành phố Hải Phòng ngồi uống nước, sau đó cả nhóm đi về nhà. Anh Bùi Đức C1 bị thương được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu, điều trị từ ngày 27/4/2024 đến ngày 06/5/2024 thì ra viện.

Ngày 27/4/2024, bà Vũ Thị T8 là mẹ của Bùi Đức C1 có đơn trình báo gửi Công an phường P. Ngày 02/5/2024, Công an phường P chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là Công an thành phố H) để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bệnh án hàm mặt - phẫu thuật thẩm mỹ của Bệnh viện đa khoa tỉnh H ngày 27/4/2024 thể hiện: anh Bùi Đức C1 bị vết thương phức tạp vùng mặt, gãy xương mũi, vỡ thành xoang hàm trái do bị chém. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 198/KL-TTCT ngày 11/6/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh H, kết luận: Anh Bùi Đức C1 bị vết thương vùng mặt gây vỡ xoang hàm trên bên trái, gãy xương mũi, gãy mỏm vẹt xương hàm dưới bên trái. Hiện để lại sẹo vùng mũi, má trái kích thước trung bình. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Bùi Đức C1 tại thời điểm giám định là 25%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra, anh Bùi Đức C1 bị người khác dùng dao phóng lộn như Công an thị xã K mô tả, gây nên là phù hợp.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 19 giờ 35 phút ngày 28/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K thể hiện: Nguyễn Ngọc T bị 01 vết rách da kích thước (01x0,3)cm, ở dưới ngón tay út bàn tay trái; 02 vết rách da kích thước lần lượt là (0,1x0,3) cm và (0,5x0,1) cm. Ngoài ra không phát hiện dấu vết khác. Tại Kết luận giám định số 18/KLTTCT ngày 22/01/2025

của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh H, kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng bàn tay trái ở ô mô út kích thước nhỏ; Vết rách da ngón V tay trái, hiện không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Ngọc T tại thời điểm giám định là 1% (một phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 3512/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của V5 - Bộ C4 ngày 07/6/2024 kết luận: Dấu vết màu nâu ghi thu tại phần mặt bên phải lưỡi con dao phóng được để trong 1 phong bì dán kín, mặt sau phong bì có đóng hình dấu của Công an thị xã K cùng các chữ ký và họ tên, mặt trước phong bì ghi “Bông thu giữ máu bám dính tạp chất màu nâu tại mặt lưỡi dao phóng A1”. Dấu vết màu nâu ký hiệu A1 gửi giám định là máu người và là máu của Bùi Đức C1.

Đối với 01 con dao dạng dao mèo và 01 vỏ chai thủy tinh do Hoàng Thế V4 cầm sau đó đã vứt ở bãi rác thuộc tổ dân phố N - phường N - thành phố Hải Phòng và khu đô thị T - phường K - thành phố Hải Phòng; 01 thanh kiếm do Ngô Quốc V1 cầm sau đó đã vứt ở sông T - phường N - thành phố Hải Phòng; 01 vỏ chai thủy tinh do Nguyễn Văn T6 cầm sau đó vứt ở bờ đê phường N - thành phố Hải Phòng; 01 thanh kiếm do Vũ Minh Đ cầm sau đó vứt ở bờ đê khu dân cư M phường N - thành phố Hải Phòng, 01 đinh ba và 01 vỏ chai bia do Trương Việt H cầm sau đó vứt ở cánh đồng C thuộc phường N - thành phố Hải Phòng; 01 phóng lộn do Bùi Mạnh C3 cầm sau đó đã vứt ở sông T - phường N - thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là Công an thành phố H) đã truy tìm nhưng không thu giữ.

Đối với xe mô tô Honda - Airblade màu đen, biển số xe 34S1 - 101.21 Vũ Ngọc Đ1 sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị H7 - sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố N - phường N - thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của Đ1), bà H7 không biết mục đích sử dụng xe của Đ1. Sau đó Đ1 đã trả xe cho bà H7, hiện bà H7 vẫn đang quản lý, sử hữu chiếc xe này.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than không rõ biển số Nguyễn Quốc T2 mượn của Vũ Quang V2 sử dụng làm phương tiện phạm tội. Chiếc xe mô tô trên do V2 mượn của người thanh niên tên H13 không biết họ, tên đệm và địa chỉ ở phường N - thành phố Hải Phòng, sau đó V2 đã trả lại cho người nam thanh niên này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không quản lý được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, biển số 34D1-533.22 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 34D1 - 463.88, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không thuộc xe vật chứng của vụ án khác. Sau khi xác định chủ sở hữu hợp pháp, ngày 14/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là Công an thành phố H) đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên không đặt ra giải quyết.

Vụ án Nguyễn Ngọc T và đồng phạm Toà án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát tại các Quyết định trả hồ sơ số 05/2025/HSST-QĐ ngày 22/4/2025 và số

06/2025/HSST-QĐ ngày 12/6/2025, số 03/2025/HSST-QĐ ngày 30/9/2025 để điều tra về hành vi phạm tội của T và các đồng phạm khác. Sau khi Toà án trả hồ sơ, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng đã ban hành cáo trạng truy tố thêm 8 đối tượng về tội gây rối trật tự công cộng và truy tố Nguyễn Ngọc T về tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSKV10 ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng truy tố Nguyễn Ngọc T về các tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; các bị cáo: Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Văn T6, Trương Việt H, Vũ Minh Đ, Nguyễn Tiến V, Ngô Quốc V1, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Ngọc Đ1 về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Văn T6, Trương Việt H, Vũ Minh Đ, Nguyễn Tiến V, Ngô Quốc V1, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Ngọc Đ1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và người đại diện cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo: Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Văn T6, Trương Việt H, Vũ Minh Đ, Nguyễn Tiến V, Ngô Quốc V1, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Ngọc Đ1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự

Đề nghị: Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54, Điều 55; Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Quốc T2, Trương Việt H, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hoàng Tuấn T3.

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn T6, Ngô Quốc V1, Vũ Ngọc Đ1.

Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng"; các bị cáo: Nguyễn Quốc T2, Trương Việt H, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn T6, Ngô Quốc V1, Vũ Ngọc Đ1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

1. Về hình phạt:

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T từ 13 tháng đến 16 tháng tù về tội cố ý gây thương tích và từ 14 tháng đến 17 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 27 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T2 từ 27 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Bị cáo Trương Việt H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Bị cáo Nguyễn Tiến V từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T3 từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Bị cáo Vũ Minh Đ từ 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T6 từ 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Bị cáo Ngô Quốc V1 từ 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Bị cáo Vũ Ngọc Đ1 từ 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phóng lộn được làm bằng ống tuýp sắt gắn lưỡi dao nhọn dài khoảng 262cm, một đầu gắn dao nhọn kích thước 24x6cm, cán bằng ống tuýp sắt dài 238cm; 01 thanh kiếm có chiều dài 64cm, cán chuôi bằng gỗ màu đen dài 18cm, quai bằng băng dính đen, phần lưỡi bằng kim loại dài 46cm, có đầu nhọn bản rộng 4,7cm, màu bạc đã bị han gỉ.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T6 số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Ngô Quốc V1 số tiền 1.500.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston loại 08G, 01 USB chứa video màu đen có chữ Lexar loại 32G

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T6, Vũ Minh Đ, Vũ Ngọc Đ1: Bà Lê Thị Thu H8 trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng luật tư pháp người chưa thành niên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, đề nghị xem xét xử phạt bị cáo T 13 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích và 14 tháng tù cho hưởng án treo về tội gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 27 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo Đ, T6 mỗi bị cáo 13 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Đ1 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc V1, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, ông Nguyễn Duy H9 trình bày: Nhất trí luận tội của đại diện Viện kiểm

sát, các bị cáo khi phạm tội đều là người chưa thành niên, do vậy đề nghị HĐXX áp dụng luật tư pháp người chưa thành niên để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho bị cáo T3, V mức hình phạt nhẹ nhất, bị cáo V1 được hưởng án treo.

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Tối ngày 27/4/2024, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Văn T6, Trương Việt H, Vũ Minh Đ, Nguyễn Tiến V, Ngô Quốc V1, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Ngọc Đ1 tập trung tại khu vực cầu M thuộc phường N, thành phố Hải Phòng thống nhất cùng nhau mang theo hung khí như dao, kiếm, phóng lộn, đinh ba, vỏ chai thủy tinh mục đích tìm nhóm thanh niên chưa xác định được nhân thân ở khu Đ thuộc phường N - thành phố Hải Phòng để đánh rồi điều khiển xe mô tô hoặc ngồi trên xe ô tô, đi với tốc độ cao từ khu vực cầu M thuộc phường N - thành phố Hải Phòng vào khu Đ thuộc phường N - thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba đèn xanh đỏ thuộc tổ dân phố P, phường N, thành phố Hải Phòng, V điều khiển xe chở V1 và T; T3 điều khiển xe chở T6 và Đ; T2 điều khiển xe chở H; Đ1 điều khiển xe chở V2 (đều cầm theo hung khí) hướng phường N đi cầu Hiệp Thượng nhìn thấy nhóm anh Bùi Đức C1 điều khiển xe mô tô đi ngược chiều nghĩ là nhóm thanh niên trong khu Đ4 đang đi tìm để đánh. Lúc này, T đã có hành vi dùng dao phóng lộn được làm bằng ống tuýp sắt gắn lưỡi dao nhọn dài 262cm, một đầu gắn dao nhọn kích thước 24x6cm, cán bằng ống tuýp sắt dài 238cm đánh vào mặt anh Bùi Đức C1 (V không biết, T không nói cho V biết việc T dùng phóng lộn đánh anh C1). Hậu quả anh C1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%. Hành vi của các bị cáo tụ tập đông người, dùng phương tiện, dao, phóng lộn, kiếm, vỏ chai thủy tinh đuổi đánh nhau theo đường quốc lộ 17B từ phường N qua phường K đến phường N là nơi công cộng, giao thông nhiều

người qua lại đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự, an toàn xã hội là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có đủ nhận thức về hành vi của mình nhưng vẫn cố ý dùng xe mô tô đi với tốc độ cao cầm theo hung khí để đuổi nhau qua nhiều tuyến phố trên đường giao thông nhiều phương tiện qua lại và người dân sinh sống. Nguyễn Ngọc T sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Bùi Đức C1 tổn hại 25% sức khỏe, sử dụng hung khí đuổi đánh nhau tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng quy tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Văn T6, Trương Việt H, Vũ Minh Đ, Nguyễn Tiến V, Ngô Quốc V1, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Ngọc Đ1 sử dụng hung khí đuổi đánh nhau tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng truy tố các bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các bị cáo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đều dưới 18 tuổi nên HĐXX sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định mức hình phạt cao nhất đối với người phạm tội (*không quá 3/5 mức phạt tù*) có lợi so với quy định tại khoản 1 Điều 101 của BLHS (*không quá 3/4 mức phạt tù*). Căn cứ vào khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, HĐXX sẽ áp dụng quy định tại Điều 119 của luật này khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[5]. *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[6] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Ngọc Đ1, Vũ Minh Đ, Ngô Quốc V1, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Văn T6 tham gia ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường tiểu học H18. Bị cáo Vũ Minh Đ được tặng giấy khen trong thời gian học tập tại Trung tâm GDNN-GDTX thị xã K. Bị cáo Ngô Quốc V1 được tặng giấy khen trong quá trình học tập tại trường THCS H18, bị cáo V1 có bố đẻ là ông Ngô Văn H4 được UBND phường H tặng giấy khen do đã có thành tích tiêu biểu trong thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị

văn minh năm 2021. Bị cáo Nguyễn Ngọc T được tặng giấy khen trong quá trình học tập, sau khi gây thương tích cho anh C1, bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho anh C1, bị hại anh Bùi Đức C1 có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện khắc phục bồi thường” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đánh giá vị trí vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc T2 giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, rủ H, Đ, T, T3 đi đánh nhau, là người chở H cầm đinh ba và chai thủy tinh đi đánh nhau. Bị cáo T2 chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 15 ngày. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Trương Việt H với vai trò đồng phạm thực hành tích cực cùng với bị cáo T2, giữ vai trò thứ 2, bị cáo cầm theo đinh 3 và chai thủy tinh ngồi sau xe T2, đưa chai thủy tinh cho T6 và ném chai thủy tinh xuống đường nhưng không trúng ai, khi gặp nhóm khu đảo thì H đứng lên cầm đinh ba giơ về nhóm khu đảo. Sau ngày thực hiện hành vi gây rối tại K thì bị cáo lại thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo H chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 08 ngày. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Tiến V với vai trò đồng phạm thực hành tích cực, bị cáo chở V1 cầm kiếm, sau đó chở T ngồi sau cầm phóng lộn, khi gặp nhóm C1 thì V điều khiển xe đi sát vạch kẻ vàng giữa hai chiều đường. Bị cáo V chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 20 ngày. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T3 với vai trò đồng phạm thực hành tích cực, bị cáo là người điều khiển xe chở T6 và Đ và là người nói nhóm khu đảo phía sau dẫn đến cả nhóm quay lại đánh nhóm khu đảo. Bị cáo T3 chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 25 ngày. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T với vai trò đồng phạm trực tiếp cầm phóng lộn đánh anh C1, gây thương tích cho anh C1 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi gây thương tích cho anh C1. Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo cầm theo phóng lộn ngồi sau xe Vang, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Thời điểm phạm tội 17 tuổi 05 tháng 06 ngày. Đối với tội cố ý gây thương tích bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Ngô Quốc V1 cầm kiếm ngồi sau xe Vang. Bị cáo Nguyễn Văn T6 Ngồi sau xe T3 không cầm gì, sau đó có cầm 1 chai thủy tinh do H đưa cho. Bị cáo Vũ Ngọc Đ1 chở V2. Bị cáo Vũ Minh Đ ngồi sau xe T3 không cầm gì. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm sau các bị cáo khác. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo V1 khi phạm tội 17 tuổi 06 tháng 13 ngày, bị cáo T6 17 tuổi 6 tháng 4 ngày, bị cáo Đ1 17 tuổi 7 tháng 18 ngày, bị cáo Đ 17 tuổi 7 tháng 6 ngày. Do vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 124 của Luật tư pháp người chưa thành niên cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy Toà án áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bồi thường thương tích cho anh C1 là 300.000.000 đồng, nay bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra việc giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là Công an thành phố H) đã thu giữ được 01 phóng lộn được làm bằng ống tuýp sắt gắn lưỡi dao nhọn dài khoảng 262cm, một đầu gắn dao nhọn kích thước 24x6cm, cán bằng ống tuýp sắt dài 238cm; 01 thanh kiếm có chiều dài 64cm, cán chuôi bằng gỗ màu đen dài 18cm, quấn bằng băng dính đen, phần lưỡi bằng kim loại dài 46cm, có đầu nhọn bản rộng 4,7cm, màu bạc đã bị han gỉ, đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston loại 08G, 01 USB chứa video màu đen có chữ Lexar loại 32G bên trong chứa video ghi lại hình ảnh Bùi Đức C1 dừng xe lại sau khi bị T gây thương tích ở mặt, các USB đã được giám định là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nay lưu hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu tím than, biển số 34D1-472.49 của Ngô Quốc V1 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than, biển số 34AS - 072.32 của Nguyễn Văn T6 sử dụng làm phương tiện phạm tội. Sau đó V1 và

T6 đã bán xe cho người không quen biết, cụ thể V1 đã bán xe được 1.500.000 đồng, T6 bán xe được 2.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không thu giữ được. Xét các tài sản trên được dùng và việc phạm tội nên cần truy thu số tiền trên của các bị cáo sung ngân sách nhà nước.

[10]. Hành vi của Hoàng Thế V4 tham gia cùng các bị cáo gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi gây rối V4 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (dưới 16 tuổi) nên Công an thị xã K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Thế V4 về hành vi Gây rối trật tự công cộng là phù hợp.

[11]. Hành vi của Vũ Quang V2 rủ Bùi Mạnh C3 đi đánh nhau và cho T2 mượn xe mô tô để đi đánh nhau nhưng V2 không tham gia cùng nhóm đi đánh nhau và đối với Bùi Mạnh C3 có hành vi lấy hung khí từ dưới ruộng lên để ở vị trí mọi người tập trung sau đó cầm theo 01 chiếc phóng lợn ngòi sau xe mô tô do Nguyễn Văn N2 điều khiển xe đi theo nhóm của V nhưng không theo kịp nên đã quay xe về không đi đánh nhau. Bản thân V2, C3, Nam tại thời điểm xảy ra sự việc đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[12]. Đối với Bùi Đức C1, Vũ Trường A, Lê Đức D2, Hoàng Trung H10, Bùi Văn T10, Nguyễn Văn D3, Nhan Lê Tiến D4, Đào Văn C2, Nguyễn Tiến Đ2, Vũ Trần Nhật K, Phạm Thành Đ3, Phạm Thế M trên đường đi uống nước từ H về gặp nhóm của Nguyễn Ngọc T không có lời nói chửi bới, khiêu khích đánh nhau, không tham gia đánh nhau, không chuẩn bị hung khí; Phùng Đức H12 khi bị nhóm của Nguyễn Ngọc T dùng hung khí nguy hiểm như phóng lợn, kiếm tấn công đã cầm kiếm giơ lên để kháng cự nhưng không trúng vào ai. Do đó, hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng là phù hợp.

[13]. Đối với đối tượng gây thương tích cho Nguyễn Ngọc T bị tổn thương cơ thể 01%, quá trình điều tra chưa xác định được là ai, sử dụng công cụ gì, T không yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với đối tượng đã gây thương tích cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là Công an thành phố H) tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[14]. Các đối tượng điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia lưu thông trên đường đều không đội mũ bảo hiểm. Các đối tượng điều khiển xe đều chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Phạm Hoàng H17 điều khiển xe mô tô đã chở quá số lượng người quy định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra văn bản và chuyển tài liệu đến Phòng C5 Công an tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Đối với các chủ sở hữu xe khi cho các đối tượng mượn xe không biết việc các đối tượng sử dụng xe mô tô vào mục đích gây rối trật tự công cộng do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý nên không đặt ra việc giải quyết.

[15]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54, Điều 55; Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 179, Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Quốc T2, Trương Việt H, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hoàng Tuấn T3.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với các bị cáo Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn T6, Ngô Quốc V1, Vũ Ngọc Đ1.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng"; các bị cáo: Nguyễn Quốc T2, Trương Việt H, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn T6, Ngô Quốc V1, Vũ Ngọc Đ1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **12 (mười hai)** tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và **14 (mười bốn)** tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **26 (hai mươi sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T2 **16 (mười sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Trương Việt H **16 (mười sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T3 **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.6. Xử phạt bị cáo Vũ Minh Đ **14 (mười bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T6 **14 (mười bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.8. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc V1 **14 (mười bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.9. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ1 **14 (mười bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (*hai mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn T6, Ngô Quốc V1, Vũ Ngọc Đ1 cho UBND phường N, thành phố Hải Phòng nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 phóng lộn được làm bằng ống tuýp sắt gắn lưỡi dao nhọn dài khoảng 262cm, một đầu gắn dao nhọn kích thước 24x6cm, cán bằng ống tuýp sắt dài 238cm; 01 thanh kiếm có chiều dài 64cm, cán chuôi bằng gỗ màu đen dài 18cm, quấn bằng băng dính đen, phần lưỡi bằng kim loại dài 46cm, có đầu nhọn bản rộng 4,7cm, màu bạc đã bị han gỉ.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Phòng C6 Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải Phòng) ngày 08/4/2025.

3.2. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T6 số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Ngô Quốc V1 số tiền 1.500.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3.3. Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston loại 08G, 01 USB chứa video màu đen có chữ Lexar loại 32G

4. Về án phí: Buộc các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quốc T2, Trương Việt H, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hoàng Tuấn T3, Vũ Minh Đ, Nguyễn Văn T6, Ngô Quốc V1, Vũ Ngọc Đ1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại;
- VKSND khu vực 10- Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra- Công an TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.